TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 235/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 -5 -2023
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thống

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N và ông C tổ chức cưới năm 1983, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do ông C có tính gia trưởng, công việc làm ăn của gia đình không trao đổi bàn bạc với vợ, ông C thường đi chơi với bạn bè, tụ tập ca hát, ông C có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2019 vợ chồng không sống chung cho đến nay không hàn gắn được tình cảm, nên bà N yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 02/10/ xxxx, Nguyễn Thị Ngọc S, sinh ngày 21/8/xxxx, Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 13/6/ xxxx, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn C vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội dồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N. Bà N được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[1] Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 26/4/2002, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như bà N trình bày, nên bà N yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập ông C nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng ông không đến, cũng không gởi cho Tòa án ý kiến của ông C về việc bà N yêu cầu ly hôn, cho thấy ông C không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2] Về nuôi con chung, các con đã trưởng thành, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C.

Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028242 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã Tân Thành, huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Võ Văn Thống	**Nguyễn Văn Cường**	**Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Tâm	**Nguyễn Văn Vui**	**Trần Văn Dũng**